

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 86/2020/HS-ST

Ngày: 19/ 10 /2020

NHÂN DANH

NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoa Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Bảy

Ông Trần Văn Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh– Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức– Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67 /2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn HT, Tên gọi khác: Bi, Sinh ngày 17/5/1999 tại: Bình Thuận. `Nơi ĐKNKTT: Thôn An Bình, xã Bình An, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Quốc tịch : Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Nguyễn Xuân T sinh năm: 1959; Mẹ: không rõ; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không

- Tiền án: Ngày 28/11/2018, bị TAND thành phố Phan Thiết xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự (Bản án số 183/2018/HSST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/11/2019 nên chưa được xóa án tích.

- Nhân thân:

+ Ngày 06/6/2017, bị TAND huyện B, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bản án số 24/2017/HSST). Thời điểm thực hiện hành vi phạm

tội này bị cáo trên 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng nên theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị can được coi là không có án tích.

+ Ngày 17/6/2020, bị TAND thành phố P xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 54/2020/HS-ST.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2020 hiện đang chấp hành bản án của Tòa án thành phố Phan Thiết. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn A, sinh năm 1993. Vắng mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Thôn Hiệp Lễ, xã H, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 02/2020, Nguyễn HT đến nhà anh Nguyễn A ở thôn Hiệp Lễ, xã H, thị xã L chơi và ở tại nhà anh A để phụ giúp công việc cho gia đình anh A. Khoảng 17 giờ ngày 13/02/2020, anh A đưa cho HL 13.000 đồng và nói HL lấy xe đi mua nước uống. Trước khi đi HL lên lút vào phòng của anh A mở tủ đựng đồ lấy trộm 01 ví da bên trong có số tiền 10.000.000 đồng, 01 giấy đăng ký xe mô tô 86B6 - 422.08, 01 bằng lái xe mô tô và 01 Chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn A rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 86B6 - 422.08 của anh A chạy thẳng ra thành phố PT với ý định tiêu thụ tài sản để lấy tiền tiêu xài.

HL đi đến tiệm cầm đồ Tú My (tên gọi khác: Thái Nga) ở phường Phú Tài, tiệm do anh Nguyễn Anh T làm chủ để cầm cố xe, anh T đồng ý cầm chiếc xe này với giá 30.000.000 đồng. Số tiền trộm cắp và cầm cố xe, HL sử dụng vào việc mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết. Khoảng 01 tuần sau, HL gọi điện cho anh T nói muốn bán chiếc xe mô tô 86B6 - 422.08 nhưng anh T không mua. Cùng lúc này, có một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua xe và HL đã bán chiếc xe của anh A cho người đàn ông với giá 33.000.000 đồng và giao giấy chứng nhận đăng ký xe cho người mua. Số tiền bán xe, HL đã trả cho anh T tiền gốc và lãi là 30.500.000 đồng, số tiền còn lại HL mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết. Đến ngày 03/4/2020, HL tiếp tục đem Giấy phép lái xe mô tô và Chứng minh nhân dân của anh Nguyễn A đến tiệm cầm đồ số 08 do bà Thái Đức Liên C làm chủ ở đường Nguyễn Văn Cừ, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết cầm cố được 250.000 đồng. Đến ngày 09/4/2020, HL bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết bắt giữ liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản bị khởi tố vào ngày 27/02/2020.

Tại nhà anh Nguyễn A, sau khi nhờ HL đi mua nước nhưng không thấy HL về, Anh A phát hiện bị mất 01 ví da bên trong có số tiền 10.000.000 đồng cùng một số giấy tờ nên đến Công an xã H trình báo sự việc. Qua xác minh tại tiệm cầm đồ số 08 phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 khế ước cầm đồ, 01 Chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe mô tô của anh Nguyễn A. Số giấy tờ này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã trả lại cho anh A vào ngày 24/6/2020. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 86B6 - 422.08, do HL bán cho người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã L không thu hồi được. Trên cơ sở hồ sơ xe do anh A cung cấp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã định giá chiếc xe qua hồ sơ.

Theo kết luận định giá tài sản số 26 ngày 31/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, dung tích 149, số máy G3D4E929170, số khung 1010KY1622132, biển kiểm soát 86B6- 422.08, đăng ký lần đầu ngày 23/9/2019, đã qua sử dụng, có giá trị là 44.466.700 đồng

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn A đã nhận lại 01 Chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe mô tô, anh A yêu cầu Nguyễn HT bồi thường 10.000.000đ do HL lấy trộm và 44.466.700 đồng là giá trị chiếc xe mô tô do HL chiếm đoạt.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 14/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn HT về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điểm a Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm s Khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn HT mức án từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt cho bị cáo.

Về dân sự, áp dụng: Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn HT phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn A số tiền 54.466.700 đồng;

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố vụ án, Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội:** Tại Tòa, bị cáo Nguyễn HT thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 17 giờ ngày 13/02/2020, anh Nguyễn A nhờ HL lấy xe đi mua nước uống, HL lén lút vào phòng của anh A lấy trộm 01 ví da bên trong có số tiền 10.000.000 đồng, 01 giấy đăng ký xe mô tô 86B6 - 422.08, 01 bằng lái xe mô tô và 01 Chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn A rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 86B6 - 422.08 của anh A chạy thẳng ra thành phố Phan Thiết, đến tiệm cầm đồ Tú My cầm cố xe với giá 30.000.000 đồng. Sau đó HL đã bán xe cho một người không rõ nhân thân lại lịch với giá 33.000.000 đồng, HL trả cho anh T chủ tiệm cầm đồ tiền gốc và lãi là 30.500.000 đồng. HL tiếp tục đem Giấy phép lái xe mô tô và Chứng minh nhân dân của anh Nguyễn A cầm cố được 250.000 đồng. Đến ngày 09/4/2020, HL bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết bắt giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 và Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Nguyễn HT về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] **Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:** Xét thấy, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, còn trẻ, khỏe mạnh dù nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, nghiện ngập, bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người bị hại khi bị hại giao xe mô tô cho bị cáo sử dụng, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để lén lút lấy trộm ví tiền. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở

hữu tài sản hợp pháp của người khác, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương. Ngoài ra vào ngày 17/6/2020 bị cáo Nguyễn HT bị Tòa án nhân dân thành phố PT xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Do vậy, cần thiết phải xử lý thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để không những cải tạo và giáo dục chính bị cáo mà còn làm gương cho những người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo phạm nhiều tội, đang chấp hành bản án của Tòa án thành phố Phan Thiết lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án nên cần áp dụng Điều 55 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 sử dụng điều 20 của Bộ luật hình sự 2017 để tổng hợp hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn A yêu cầu bị cáo Nguyễn HT phải có nghĩa vụ trả cho anh số tiền 54.466.700 đồng, gồm số tiền bị trộm cắp và giá trị xe mô tô bị chiếm đoạt. Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, dung tích 149, số máy G3D4E929170, số khung 1010KY1622132, biển kiểm soát 86 B6- 422.08 hiện chưa truy tìm được, tuy nhiên hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L đã định giá qua hồ sơ xác định giá trị xe là 44.466.700 đồng. Bị cáo đồng ý giá do Hội đồng đã định, yêu cầu của bị hại phù hợp các quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 275, Điều 584, 585, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận.

[8] Về vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter biển kiểm soát 86 B6- 422.08 chưa truy tìm được, các vật chứng khác đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn HT phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn HT **02** (bằng chữ: hai) **năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1 Điều 51 Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn HT **02 năm 6 tháng** (bằng chữ: hai năm sáu tháng) **tù** về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

3. Áp dụng Điều 55 Điều 56 Bộ luật hình sự;

Tổng hợp hình phạt, bị cáo Nguyễn HT phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **4 năm 6 tháng** (bằng chữ: bốn năm sáu tháng) **tù**.

Tổng hợp với hình phạt **18** (mười tám) tháng tù của bản án số 54/2020/HS-ST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, buộc bị cáo Nguyễn HT phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **06** (bằng chữ: sáu) **năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2020.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 275, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn HT phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn A số tiền 54.466.700 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn HT phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm và **2.723.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L ;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND nơi BC cư trú;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG THỊ HOA NGA